| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN L**<br>**TỈNH T** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 27 /2024/QĐST-HNGĐ | *L, ngày 11 tháng 4 năm 2024.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị T T S, sinh năm 2001 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu N, xã S, huyện L, tỉnh T.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Bà Đỗ Hồng Nhung- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T.

- **Bị đơn:** Anh L A L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu N, xã S, huyện L, tỉnh T.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:* Bà Phạm Thị Thắm- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Khoản 5 Điều 15 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và khoản 1, 3 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị T T S và anh L A L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Hai bên thoả thuận, chị T T S trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lý Trà Bông, sinh ngày 03/10/2020, kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Anh L A L không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị T T S tự nguyện không yêu cầu.

Anh L A L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, các thành viên trong gia đình không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung; về nghĩa vụ chung về tài sản; công sức:* Hai bên đều trình bày không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị T T S và anh L A L là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn

án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP./.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Thảo**